

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 3- 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Ngọc T, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 15/20 đường PNL, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Thanh H, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp TĐB, xã TAK, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Đinh Ngọc T trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Đinh Ngọc T và anh Tạ Thanh H tổ chức đám cưới vào ngày 16/3/1994, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có đến Ủy ban nhân dân xã TAK khai đăng ký kết hôn nhưng đến nay không nhận giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chung sống tại ấp TĐ, xã TAK, chị T làm dâu một năm sau đó ra ở riêng. Quá trình chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh H.

- *Về con chung:* Tạ Tuấn T, sinh năm 1994 và Tạ Thanh T, sinh năm 1996 hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

*** Bị đơn anh Tạ Thanh H trình bày:**

- *Về hôn nhân*: Anh H và chị T tổ chức đám cưới vào ngày 16/3/1994, hôn nhân tự nguyện, có đến Ủy ban nhân dân xã TAK khai đăng ký kết hôn nhưng sau đó quên không đến nhận giấy chứng nhận kết hôn cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị T khai bất đồng quan điểm là đúng, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay, nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

- *Về con chung*: Hai con hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Ngọc T và anh Tạ Thanh H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Ngọc T và anh Tạ Thanh H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện. Anh chị khai có đi đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã TAK cũng xác nhận tằng thư sở bộ hộ tịch năm 1993 không lưu việc đăng ký kết hôn của anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung và tài sản chung: Xét thấy hiện nay các con của chị T và anh H đã trưởng thành; tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Đinh Ngọc T và anh Tạ Thanh H là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0012072 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

